

TASK 1: THE VERB SORTER

Write the words in the correct boxes to make free-time activities.
Be careful, some verbs take more words than others!

Word Box:

a barbecue | table tennis | shopping | a picnic | an ice lolly | horse riding

sailing | a cake | windsurfing | a mountain bike | hiking | bowling

1. GO

- go
- go
- go
- go
- go
- go

2. HAVE

- have
- have
- have

3. PLAY / MAKE / RIDE

- play
- make
- ride

TASK 2: WHAT A GREAT IDEA!

Read the situations. Write a suggestion using **"Let's + verb"** and the vocabulary from Task 1.

Example: We are at the beach and there is a lot of wind.

=> *Let's go windsurfing!*

1. It is my birthday tomorrow. We have flour, eggs, and chocolate in the kitchen.

=> Let's

2. The weather is very hot today and I want something cold and sweet.

=> Let's

3. We have a new ball and two bats. There is a big green table in the garage.

=> Let's

4. We are in the mountains. We have strong shoes and water bottles.

=> Let's

5. I have some money. I want to buy a new T-shirt and some shoes.

=> Let's

TASK 3: YES OR NO?

Complete the short conversations. Use the phrases from the box.

Phrases to use:

What a good idea! | No, let's go bowling instead.

Let's go sailing. | I don't think so.

Conversation 1:

Tom: I am very bored. (1)

Alex: (2) I am scared of the water!

Tom: Okay. Do you want to go to the sports center?

Alex: Yes! (3)

Conversation 2:

Lily: The weather is beautiful today. Let's have a picnic in the park!

Mia: (4) I will bring the sandwiches!

Nhiệm vụ (The Task):


Con hãy hóa thân thành một Vlogger / YouTuber nổi tiếng! Nhiệm vụ của con là quay một đoạn video ngắn (khoảng 1 - 1.5 phút) để rủ các bạn fan (những người xem video) cùng tham gia 3 hoạt động siêu thú vị vào cuối tuần này.

Yêu cầu dành cho Video (Video Requirements):

1. **Năng lượng (Energy):** Phải tươi tắn, hào hứng đúng chuẩn YouTuber!
2. **Ngữ pháp (Grammar):** Sử dụng ít nhất 3 câu cấu trúc **"Let's + Verb"** để rủ rê.
3. **Sáng tạo (Creativity - Điểm cộng):** Khuyến khích các con sử dụng **đạo cụ (props)** hoặc **hành động (mime)**.
 - o Ví dụ: Cầm một quả bóng khi nói *"Let's play table tennis!"*, hoặc mặc áo khoác và mang balo khi nói *"Let's go hiking!"*.

Các con hãy tạo kịch bản trước:

1. Mở đầu (Intro):

 2. Rủ rê (The Suggestions - Dùng đạo cụ/hành động ở phần này): "First, the weather is beautiful, so **let's [Hoạt động 1 - VD: go sailing]** because.....

Next, I am very hungry. **Let's**

Finally, in the evening,

3. Kết thúc (Conclusion): "